

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HƯƠNG THỦY
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HS-ST
Ngày 28-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Châu Đình Ngữ.

2. Ông Trần Đức Trình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Tứ - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Phan Đình N, sinh ngày: 18/02/1991 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ 2, khu vực 1, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phan K, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; vợ: Chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Nhật Trâm A và có 01 con; tiền án: có 01 tiền án (Bản án số: 40/2017/HSST ngày 22/02/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế, xử phạt 6 tháng tù về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”); tiền sự: có 01 tiền sự (Quyết định số: 27541/QĐ-XPHC của Công an phường Tây Lộc, thành phố Huế, xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); quá trình nhân thân: Ngày 15/5/2011, bị Công an phường Hương Long, thành phố Huế, xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi đánh nhau (Quyết định số: 34510); ngày 25/6/2015, bị Công an phường Thủy Xuân, thành phố Huế, xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 429); ngày 10/8/2016, bị Công an phường Tây Lộc, thành phố Huế, xử phạt hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 27541). Ngày 22/02/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, xử phạt 6 tháng tù về tội: “*Lạm*

dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” (Bản án số: 40/2017/HSST). Đến ngày 27/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù, sau đó về địa phương sinh sống cho đến ngày phạm tội.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/02/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

Bà Phùng Hương G, sinh năm 1973 và ông Đoàn Văn M, sinh năm 1971 cùng có địa chỉ: Số 309 đường Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Bà G, ông M đều vắng mặt.

- *Bị hại đồng thời là người làm chứng:*

Anh Đặng Thế L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 12, phường P, thị xã A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Dương Văn T, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 12, phường P, thị xã A, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

2. Ông Hà Văn T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 62 đường L, phường H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 28/01/2018, N điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát (BKS): 75K1-084.51, mang theo một cờ lê 13, đi trên đường tránh Huế để tìm kiếm xe ô tô lấy trộm bình điện Acquy. Khi đến nhà máy nhựa T, ở tổ 2, phường P, thị xã A, tỉnh Thừa Thiên Huế; N phát hiện xe ô tô tải BKS: 75C-044.80, của anh Đặng Thế L, sinh năm 1983, trú tại tổ 12, phường P, thị xã A, tỉnh Thừa Thiên Huế, đang đậu ở trước cổng nhà máy; N đi đến xe ô tô, dùng cờ lê tháo vít và lấy trộm 02 bình điện Acquy hiệu Đồng Nai N100. Sau đó, N bán 02 bình điện Acquy trên cho một người phụ nữ mua bán phế liệu không rõ tên tuổi, địa chỉ, được số tiền 740.000 đồng.

Vào khoảng 11 giờ ngày 01/02/2018, N điều khiển xe mô tô gắn biển kiểm soát 75K1-084.51 và mang theo cờ lê, đi đến khu vực nhà máy rác P, ở phường P, thị xã A, tỉnh Thừa Thiên Huế; thì phát hiện xe ô tô tải BKS: 75K-071.37, của vợ chồng anh Đoàn Văn M, sinh năm 1971 và chị Phùng Hương G, sinh năm 1973, cùng trú tại số 309 đường Đ, phường B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, đang đậu bên đường. N đến xe ô tô, dùng cờ lê tháo vít lấy trộm 02 bình điện Acquy màu trắng hiệu Đồng Nai N150. Sau đó, N đi đến khu vực Cầu T, thấy có quán phế liệu của anh Dương Văn T, sinh năm 1973, trú tại tổ 12, phường P, thị xã A nên mang 02 bình điện Acquy vào để bán cho anh T. Cùng lúc này, có anh Đặng Thế L, nghe thông tin là xe ô tô BKS: 75K-071.37 của chị Phùng Hương G bị mất

trộm bình điện Ac quy nên anh đi dọc đường tránh thành phố Huế để truy tìm thì phát hiện N đang chuẩn bị bán bình điện Ac quy cho anh T; anh L liền đi vào ngăn cản không cho N bán 02 bình điện Ac quy nói trên, sau đó gọi điện báo cho Cơ quan Công an đến làm việc.

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô có gắn BKS: 75K1-084.51
- 01 (một) cò lê 13
- 02 (hai) bình điện Ac quy màu trắng hiệu Đồng Nai N150.
- 01 (một) biên bản giao hàng của Công ty TNHH Thương mại - dịch vụ MT

Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại 02 bình điện Ac quy màu trắng hiệu Đồng Nai N150 cho chủ sở hữu và chuyển giao xe mô tô có gắn BKS: 75K1-084.51 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 13 và 14 ngày 02/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân thị xã Hương Thủy, kết luận:

02 bình điện Ac quy màu trắng hiệu Đồng Nai N150, trị giá: 900.000 đồng

02 bình điện Ac quy hiệu Đồng Nai N100, trị giá: 3.528.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 33/CT/VKS-HTh ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố Phan Đình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Phan Đình N từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc cò lê 13.

Về dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Ý kiến của bị cáo và lời nói sau cùng của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của bị hại: Tất cả những bị hại trong vụ án đều có đơn xin xét xử vắng mặt; không ai yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về dân sự và đều đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người làm chứng: Lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn đúng sự thật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Do cần tiền tiêu xài cá nhân, nên vào các ngày 28/01/2018 và ngày 01/02/2018 bị cáo Phan Đình N đã có hành vi lén lút thực hiện hành vi lấy trộm 02 bình điện Acquy hiệu Đồng Nai N100 của anh Đặng Thế L, trị giá: 3.528.000 đồng (ba triệu năm trăm hai mươi tám nghìn đồng) và 02 bình điện Acquy hiệu Đồng Nai N150, của vợ chồng chị Phùng Hương G và anh Đoàn Văn M, trị giá: 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng). Do đó, bị cáo đã phạm vào tội “*Tội trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy đã truy tố.

[3] Bị cáo Phan Đình N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội của mình. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo đã nhiều lần bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính, cũng như bị Tòa án kết án, chứng tỏ bị cáo có ý thức coi thường pháp luật.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Phan Đình N đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý; đồng thời bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi phạm tội và mỗi lần thực hiện hành vi phạm tội đều độc lập, đủ yếu tố cấu thành phạm tội nên bị cáo đã phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án và 01 tiền sự; trước ngày thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo cũng đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác (tháng 9 năm 2017 trộm xe mô tô Sirius 75E1-184.68 tại Quảng Điền). Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Đối với ông Dương Văn T, không biết 02 bình điện Acquy là do Phan Đình N phạm tội mà có nên không xử lý.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo Phan Đình N phải bồi thường thiệt hại về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) cò lê 13 là công cụ phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô có gắn BKS: 75K1-084.51, quá trình điều tra xác định, xe này do Phan Đình N lấy trộm tại huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hương Thủy đã chuyển vật chứng (xe mô tô) cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

3. Xử phạt: Bị cáo Phan Đình N 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 02 tháng 02 năm 2018).

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tuyên xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) cò lê 13.

Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 5 năm 2018 giữa Công an thị xã Hương Thủy với Chi cục Thi thành án dân sự thị xã Hương Thủy.

5. Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

6. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Phan Đình N phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

7. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Cơ quan điều tra thị xã Hương Thủy;
- THADS thị xã Hương Thủy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Hạnh